

Bản án số: 13/2020/HSPT  
Ngày 15 - 01 - 2020

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐẮK LẮK**

**- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Lê Thị Tùng.

*Các Thẩm phán:* 1. Ông Y Phi Kbuôr.

2. Ông Trần Anh Tuấn.

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trương Xuân Hải - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đắk Lắk tham gia phiên tòa:** Ông Dương Văn Đức - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 01 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk, xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 403/2019/TLPT-HS, ngày 09/12/2019, đối với bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vô ý gây thương tích”. Do có kháng cáo của bị cáo và đại diện hợp pháp của người bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 77/2019/HS-ST, ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H’Leo, tỉnh Đắk Lắk.

**Bị cáo có kháng cáo:**

**NGUYỄN VĂN H**, sinh năm 1968 tại tỉnh Quảng Ngãi.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk; trình độ học vấn: 9/12; nghề nghiệp: Làm nông; con ông: Nguyễn Văn P (đã chết) và bà: Nguyễn Thị Đ; có vợ: Võ Thị L sinh năm 1970, có 03 con (con lớn nhất sinh năm 1991, con nhỏ nhất sinh năm 2001). Bị cáo tại ngoại: Có mặt.

**Người bị hại:** Ông Nguyễn Ngọc C, sinh năm 1970

Nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

**Người đại diện hợp pháp của người bị hại:** Bà Phan Thị N, sinh năm 1975

Nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk.

**Người đại diện theo ủy quyền của bà Phan Thị N:** Ông Nguyễn Ngọc T, sinh năm 1976.

Nơi cư trú: Thôn 6, xã E, huyện E, tỉnh Đắk Lắk (có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 17 giờ ngày 18 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Văn H sang nhà ông Nguyễn Ngọc C ở thôn 6, xã E, huyện E, để hỏi nguyên nhân ông C mượn cục sạc loa hát Karaoke nhưng làm hư hỏng. Tại sân nhà ông C đã xảy ra mâu thuẫn cãi nhau giữa ông C và H, thì ông C đã dùng tay đánh một cái trứng đầu của H làm H ngã xuống đất thì được mọi người can ngăn, sau đó H đi về nhà mình. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang ở trong nhà H tại thôn 6, xã E thì nghe ông C gọi trước cổng nên H đi ra gặp ông C. Khi H vừa đi ra đến ngoài cổng và đang đứng đối diện với ông C thì ông C lao về phía H, sợ bị đánh nên H đã dùng hai tay đẩy vào ngực ông C để ông C không đánh H. Do bị H đẩy vào ngực nên ông C đã ngã xuống nền xi măng trước cổng nhà H bị chấn thương. Thấy vậy, bà Võ Thị L là vợ H chạy ra kéo H vào nhà, còn ông C được mọi người đưa về nhà và sau đó gia đình đưa ông C đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk.

Tại bản tóm tắt bệnh án điều trị nội trú số: 92/TKBA-BVT ngày 24/01/2018 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đắk Lắk, xác định: Ông Nguyễn Ngọc C vào viện lúc 21h08' ngày 18/12/2017, ra viện lúc 15h 25' ngày 24/12/2017. Chẩn đoán: Chấn thương sọ não: máu tụ ngoài màng cứng chằm (P) - máu tụ dưới màng cứng thái dương chằm (P) - dập não thái dương trán (P).

Tại bản kết luận pháp y thương tích số 205/PY-TgT ngày 24/01/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Ngọc C bị chấn thương não, tụ máu nội sọ, mổ lấy máu tụ, tỉ lệ thương tích 35%, vật tác động, cứng tày.

Tại bản, kết luận pháp y bổ sung thương tích số 506/PY-TgT ngày 13/4/2018 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Ngọc C bị chấn thương sọ não, tụ máu nội sọ, mổ lấy máu tụ, yếu ½ người trái, tỉ lệ thương tích 41%, vật tác động, cứng tày.

Tại bản, kết luận pháp y bổ sung thương tích số 5286/PY-TgT ngày 27/02/2019 của Trung tâm pháp y tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Ngọc C bị chấn thương sọ não, tụ máu nội sọ, mổ lấy máu tụ, yếu ½ người trái, tỉ lệ thương tích 41%; nứt xương đá phải 16%, cộng lồi 9%, tổng tỷ lệ thương tích là 50%, vật tác động, cứng tày.

Tại bản kết luận giám định giám định pháp y qua hồ sơ số 370/GĐPY ngày 03/6/2019 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk kết luận: Nguyễn Ngọc C trong tình trạng say rượu rõ bị Nguyễn Văn H dùng hai tay xô ngã làm vùng đầu ông C đập trực tiếp xuống nền xi măng thì có thể dẫn đến chấn thương sọ não, tụ máu nội sọ phải của ông Nguyễn Ngọc C được.

Tại bản kết luận giám định pháp y tâm thần số 61/KLGĐPYTC ngày 13/6/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực tây nguyên, kết luận: Nguyễn Ngọc C:

- Kết luận về Y học: Trước, trong khi bị đánh xảy ra vào ngày 18/12/2017, đối tượng có sức khỏe tâm thần bình thường.

Sau khi bị đánh xảy ra vào ngày 18/12/2017 và hiện tại (thời điểm giám định) đối tượng bị hội chứng sau chấn động não (F07.2-ICD 10).

- Kết luận về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi:

+ Trước, trong khi bị đánh xảy ra vào ngày 18/12/2017 và hiện tại thời điểm giám định) đối tượng hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi.

Tại công văn số 148/CVPYTTTN ngày 09/7/2019 của Trung tâm pháp y tâm thần khu vực tây nguyên, v/v giải thích kết luận tâm thần số 61/KLGDTC ngày 13/6/2019 của trung tâm, đối tượng Nguyễn Ngọc C hạn chế khả năng nhận thức và hạn chế khả năng điều khiển hành vi chưa có quy định tỷ lệ % nên trung tâm chưa có cơ sở để xác định hạn chế ở mức độ nào.

Quá trình điều tra, Nguyễn Văn H đã tự nguyện bồi thường thiệt hại cho ông Nguyễn Ngọc C với tổng số tiền 33.000.000 đồng. Ông Nguyễn Ngọc T là người đại diện theo ủy quyền của gia đình ông Nguyễn Ngọc C yêu cầu bị cáo Hạnh phải tiếp tục bồi thường số tiền 710.240.168 đồng.

***Tại Bản án hình sự sơ thẩm sơ thẩm số: 77/2019/HSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo đã quyết định:***

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội "Vô ý gây thương tích".

Áp dụng khoản 1 Điều 108 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Tuyên xử: Bị cáo Nguyễn Văn H 01 năm (một năm) cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã E và gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E nhận được quyết định thi hành án và bản án. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

[4]. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao: Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự của đại diện người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản thuốc men, chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, thu nhập bị mất với số tiền 154.483.418 đồng. Được khấu trừ số tiền đã bồi thường trước 33.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 121.483.418 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 14/11/2019, bị cáo có đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và giảm mức bồi thường.

Ngày 21/11/2019 người đại diện hợp pháp của người bị hại có đơn kháng cáo cho rằng: Cấp sơ thẩm xét xử bỏ lọt tội phạm, chưa đúng người đúng tội, gia đình bị hại chưa nhận số tiền bồi thường 33.000.000đ, đề nghị tăng mức bồi thường.

Tại phiên tòa đại diện VKSND tỉnh Đắk Lắk phát biểu quan điểm như sau:

Tòa án cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vô ý gây thương tích” là đúng người đúng pháp luật, xử phạt bị cáo Hạnh mức án 01 năm cải tạo không giam giữ là tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo. Tại cấp phúc thẩm bị cáo không cung cấp được thêm tình tiết giảm nhẹ mới. Về phần dân sự, Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Hạnh phải bồi thường cho ông C các khoản thuốc men, chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, thu nhập mất với tổng số tiền 154.483.418 đồng. Được khấu trừ số tiền đã bồi thường trước 33.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 121.483.418 đồng là hợp lý. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Việc đại diện hợp pháp cho người bị hại bà N kháng cáo cho rằng bỏ lọt tội phạm, chưa nhận số tiền 33.000.000 đồng, bà Nga yêu cầu tăng mức bồi thường. Việc kháng cáo của bà N đưa ra là không có căn cứ để chấp nhận nên không có căn cứ để chấp nhận.

Đề nghị, Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật tố tụng hình sự - giữ nguyên bản án hình sự sơ thẩm.

Đại diện theo ủy quyền của người đại diện hợp pháp cho người bị hại đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì thêm, chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, giảm mức bồi thường.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, đã có đủ căn cứ pháp lý để kết luận:

Vào khoảng 17 giờ ngày 18 tháng 12 năm 2017, Nguyễn Văn H đến nhà ông Nguyễn Ngọc C để nói chuyện về việc ông C mượn cục sạc loa hát Karaoke của H nhưng làm hư hỏng. Tại sân nhà ông C, ông C dùng tay đánh một cái trứng vào đầu của H làm H ngã xuống đất thì được mọi người can ngăn, sau đó H đi về nhà của mình. Đến khoảng 18 giờ 30 phút cùng ngày, khi H đang ở nhà thì nghe ông C gọi ra trước cổng nên H đi ra. Khi H vừa ra đến cổng và đang đi theo hướng đối diện với ông C thì ông C lao về phía H, do bị bất ngờ và theo phản xạ tự nhiên, H dùng hai tay

giơ ra phía trước để ngăn cản và đẩy ông C ra làm ông C ngã xuống nền xi măng trước cổng nhà H. Làm ông C bị thương tích với tỉ lệ 50% và bị hạn chế khả năng nhận thức, hạn chế khả năng điều khiển hành vi. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xét xử bị cáo Nguyễn Văn H về tội “Vô ý gây thương tích” theo khoản 1 Điều 108 Bộ luật hình sự năm 1999 là có căn cứ pháp lý, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Xét kháng cáo của bị cáo:

- Việc xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo thấy rằng: Mức hình phạt 01 năm cải tạo không giam giữ mà cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo là tương xứng với tính chất, mức độ hành vi mà bị cáo gây ra, cấp sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo khi quyết định mức hình phạt đối với bị cáo. Tại cấp phúc thẩm, bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên HĐXX phúc thẩm không có căn cứ để chấp nhận đơn kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

- Việc bị cáo xin giảm nhẹ mức bồi thường, xét thấy lỗi do người bị hại trước vì người bị hại đến nhà bị cáo có hành vi chửi bới dẫn đến bị cáo phạm tội. Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại số tiền chi phí điều trị, thu nhập bị mất của bị hại và người nhà bị hại trong những ngày không lao động được và chi phí xe cấp cứu, đi lại là phù hợp với quy định của pháp luật. Tuy nhiên, bồi thường số tiền tổn thất tinh thần 40 tháng mức lương tối thiểu là ảnh hưởng đến quyền lợi của bị cáo. Do đó, nên chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ trách nhiệm dân sự của bị cáo, buộc bị cáo phải bồi thường cho người bị hại 30 tháng theo mức lương tối thiểu (30 tháng x 1.490.000 đồng = 44.700.000 đồng). Tổng số tiền chi phí khám chữa bệnh, thuốc men, thu nhập bị mất, tổn thất về tinh thần mà bị cáo phải bồi thường cho người bị hại là: 139.583.418 đồng. Được khấu trừ số tiền đã bồi thường trước 33.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 106.583.418 đồng (*Một trăm lẻ sáu triệu, năm trăm tám mươi ba ngàn, bốn trăm mười tám đồng*).

[3] Xét kháng cáo của bà Phan Thị N là người đại diện theo pháp luật cho ông Nguyễn Ngọc C.

[3.1] Cơ quan điều tra Công an huyện Ea H'leo còn bỏ lọt tội phạm, đơn kháng cáo của bà N kháng cáo bỏ lọt tội phạm đối với ai, có nhiều thiếu sót là những vấn đề gì. Ý kiến của bà N đưa ra không rõ ràng nên không có căn cứ xem xét.

[3.2] Lời khai của các nhân chứng có nhiều mâu thuẫn, nhân chứng không rõ ràng, nhân chứng giả. Việc bà N kháng cáo về vấn đề người làm chứng giả, lời khai mâu thuẫn nhưng bà N không đưa ra được chứng cứ chứng minh cho việc kháng cáo của mình là có căn cứ nên không chấp nhận ý kiến của bà N đưa ra.

[3.3] Bà N cho rằng gia đình người bị hại (gia đình bà N) không nhận số tiền 33.000.000 đồng của bị cáo Nguyễn Văn H. Sau khi nghiên cứu hồ sơ, ngày 16/3/2018 (tại

BL 95) bà N là người đã ghi và ký nhận “*Gia đình đã nhận đủ số tiền ba mươi triệu đồng do gia đình ông H đưa*”. Do đó, kháng cáo của bà N không có căn cứ để chấp nhận.

[3.4] Tòa án cấp sơ thẩm buộc bị cáo Nguyễn Văn H bồi thường cho ông Nguyễn Ngọc C số tiền 154.483.418 đồng là quá thấp, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét các chi phí hợp lý để buộc bị cáo H bồi thường cho ông C là hợp lý nên không chấp nhận kháng cáo của bà N đưa ra.

Từ những phân tích trên, sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về phần dân sự.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng cáo, kháng nghị, đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

[1]. Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 356, điểm d Điều 357 Bộ luật tố tụng hình sự.

Chấp nhận một phần kháng cáo của bị cáo Nguyễn Văn H về phần trách nhiệm dân sự. Không chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo.

Không chấp nhận kháng cáo của đại diện hợp pháp của người bị hại bà Phan Thị N.

Sửa bản án sơ thẩm số: 77/2019/HSST ngày 31/10/2019 của Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo về phần trách nhiệm dân sự.

Áp dụng khoản 1 Điều 108 Bộ luật Hình sự năm 1999; Khoản 3 Điều 7 của Bộ luật hình sự năm 2015, Nghị quyết số 41/2017/QH14, ngày 20/6/2017 của Quốc Hội; khoản 1 Điều 138 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; các điểm b, i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Quốc Hội.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn H **01 (một)** năm cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo cho chính quyền địa phương Ủy ban nhân dân xã E và gia đình bị cáo giám sát giáo dục bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Thời hạn chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Ủy ban nhân dân xã E nhận được quyết định thi hành án và bản án. Bị cáo được miễn khấu trừ thu nhập.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 48 Bộ luật Hình sự năm 1999, Điều 585, 590 Bộ luật Dân sự năm 2015; Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP của Hội đồng thẩm phán TAND Tối cao: Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại về dân sự của đại diện người bị hại, buộc bị cáo phải bồi thường cho bị hại các khoản thuốc men,

chi phí hợp lý cho việc điều trị thương tích, tổn thất tinh thần, thu nhập bị mất với số tiền 139.583.418 đồng. Được khấu trừ số tiền đã bồi thường trước 33.000.000 đồng, số tiền còn lại bị cáo phải tiếp tục bồi thường cho bị hại là 106.583.418 đồng (*Một trăm lẻ sáu triệu, năm trăm tám mươi ba ngàn, bốn trăm mười tám đồng*).

[2] Về án phí:

- Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Án phí dân sự sơ thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H phải chịu 5.329.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

- Án phí hình sự phúc thẩm: Bị cáo Nguyễn Văn H không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Đại diện hợp pháp cho người bị hại bà Phan Thị N được miễn tiền án phí hình sự phúc thẩm.

[3] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TAND Cấp cao tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Đắk Lắk (02 bản);
- Phòng HSNV CA tỉnh Đắk Lắk;
- VP CQCSĐT CA tỉnh Đắk Lắk;
- Sở Tư pháp tỉnh Đắk Lắk;
- TAND huyện Ea H'leo;
- VKSND huyện Ea H'leo;
- Công an huyện Ea H'leo;
- Chi cục THADS huyện E;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

(Đã ký)

**Lê Thị Tùng**